

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ - ST

Ngày 24/6/2019.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Hiền;
2/ Bà Lê Thị Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. (Hiện nay anh V đang chấp hành án tại đội 26, phân trại số 1, Trại giam P, huyện P, tỉnh Bình Dương)

Các bên đương sự đều có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2019 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân V tự nguyện yêu thương nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào ngày 18/6/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M vào ngày 06/6/2014. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống hạnh phúc nhưng đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, anh V đánh đập chị nhiều lần, chị không thể sống với người chồng có hành vi bạo lực với chị nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 11/12/2013, hiện con đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2019, bị đơn là anh Nguyễn Xuân V trình bày:

Anh V và chị T cưới nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2014 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc nhưng do không hợp nhau nên từ tháng 6/2016 giữa anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh thừa nhận có đánh chị T. Ngày 13/11/2016 anh bị bắt tạm giam và hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh Bình Dương do phạm tội. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh, anh không đồng ý vì anh đang chấp hành án không biết lý do gì để ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 11/12/2013, chị T đang nuôi con, khi ly hôn anh V đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con, anh đồng ý.

Về tài sản chung; nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh V; Về con chung: Có một con chung Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 11/12/2013 con đang ở với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh V đồng ý giao con cho chị T nuôi nên cần giao con chung cho chị T nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự trong vụ án là chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Xuân V đều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Xuân V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên chị T yêu cầu được ly hôn anh V. Chị T và anh V đều cho rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị có xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp, anh V thừa nhận có đánh đập chị T... nhưng anh không đồng ý ly hôn vì lý do anh đang chấp hành án.

HĐXX xét thấy: Giữa chị T anh V có phát sinh mâu thuẫn, anh V có hành vi bạo lực gia đình làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị T nên trong thời gian xảy ra mâu thuẫn chị luôn sống trong trạng thái thấp thỏm, lo sợ ... Mặc dù anh V không đồng ý ly hôn nhưng lý do đó không xuất phát từ tình yêu thương chị T với thiện chí mong muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh V có một con chung tên Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 11/12/2013. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

HĐXX xét thấy: Chị T đang nuôi con ổn định, anh V đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Nguyễn Trần Bảo T cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T.

Về cấp dưỡng cho con: Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] về nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị T phải chịu 300.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc T. Chị Trần Thị Ngọc T được ly hôn anh Nguyễn Xuân V.

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 11/12/2013 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không cấp dưỡng cho con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết

[3] Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003829, ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/6/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Sơn

Huỳnh Văn Hiền

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

